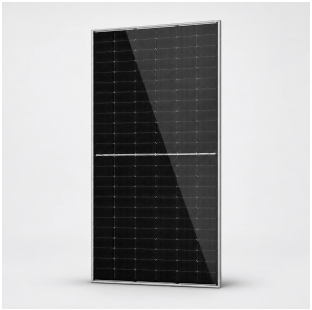
TẤM PIN HAI MẶT KÍNH

Jinko Tiger Neo 580 Wp

JKM580N-72HL4-BDV

N-type • 22,45% tại STC • 144 tế bào cắt nửa



Thông số chung	
Công suất mặt trước tại STC	**580 Wp**
Hiệu suất mô-đun tại STC	**22,45%**
Điện áp hệ thống tối đa	**1.500 V DC (IEC)**
Cầu chì nối tiếp tối đa	**30 A**
Hệ số nhiệt Pmax / Voc	**−0,29 / −0,25 %/°C**
Nhiệt độ vận hành	**−40 đến +85 °C**

Cấu tạo mô-đun	
Kích thước (dài × rộng × dày)	**2.278 × 1.134 × 30 mm**
Tế bào đơn tinh thể N-type	**144 (2 × 72)**
Kính trước / kính sau	**2,0 mm / 2,0 mm**
Khung	**Hợp kim nhôm anod hóa**
Cấp bảo vệ hộp nối	**IP68**
Hệ số hai mặt tham chiếu	**80 ± 5%**

Bản F4 · Giá trị tại STC	
Điện áp làm việc Vmp	**42,59 V**
Dòng làm việc Imp	**13,62 A**
Điện áp hở mạch Voc	**51,47 V**
Dòng ngắn mạch Isc	**14,37 A**
Khối lượng	**32 kg**

Bản F8 · Giá trị tại STC	
Điện áp làm việc Vmp	**43,88 V**
Dòng làm việc Imp	**13,22 A**
Điện áp hở mạch Voc	**52,50 V**
Dòng ngắn mạch Isc	**13,95 A**
Khối lượng	**31 kg**

Đối chiếu trước khi chọn cấu hình

STC là điều kiện thử chuẩn với bức xạ 1.000 W/m², nhiệt độ tế bào 25 °C và AM 1,5.
Xác nhận tem lô hàng và bản F4 hoặc F8 trước khi dùng các giá trị Vmp, Imp, Voc và Isc.
Kiểm tra Voc khi lạnh, dải MPPT khi nóng và dòng từ mặt sau khi tính chuỗi PV.
Sản lượng mặt sau phụ thuộc độ phản xạ, khoảng hở và mức che bóng của khung.
Dùng bản vẽ đúng lô để kiểm tra vùng kẹp và tải trọng thiết kế.

Nguồn thông số và ảnh

JinkoSolar • JKM560–580N-72HL4-BDV F4 và JKM570–590N-72HL4-BDV F8, cột 580 Wp.

Xem SP0062 trên Kha Solar